

Số: /2025/QĐ-UBND Hà Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt
trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2025. Điều 14 và Điều 16 của Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ TN&MT;
- Website Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Website Hà Nam, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT_(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Vượng

QUY ĐỊNH

Quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày/..../2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt (sau đây gọi tắt là CTRSH) trên địa bàn tỉnh Hà Nam bao gồm: Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu; tuyến đường vận chuyển và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan trong việc quản lý CTRSH.

2. Các loại chất thải khác thực hiện theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường hiện hành và pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Nam (bao gồm cả hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài) có các hoạt động liên quan đến phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy định này.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, gồm: Các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (Sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức) có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày được lựa chọn hình thức quản lý CTRSH như hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, gồm: Các cơ quan, tổ chức có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng từ 300 kg/ngày trở lên hoặc các đối tượng không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

5. Cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ VÀ QUẢN LÝ
CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 3. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt

1. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện phân loại tại nguồn theo nguyên tắc thành các nhóm chính sau:

a) Nhóm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế gồm:

Giấy thải: Hộp, túi, lọ, ly, cốc bằng giấy; sách, truyện, vở, báo cũ, giấy viết,...; thùng, bìa carton; lõi giấy vệ sinh, giấy bọc gói, bì thư, biên lai, khay đựng trứng bằng giấy,...; các loại bao bì giấy khác không nhiễm bẩn.

Nhựa thải: Bao bì nhựa đựng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,...(không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại); các loại bàn ghế nhựa, thau, chậu nhựa; ly, cốc nhựa.

Kim loại thải: Bao bì nhôm, sắt hoặc kim loại khác đựng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,... (không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại); đồ dùng nhà bếp bằng kim loại: xoong, nồi, niêu, ấm nước, bếp gas, vật dụng nhỏ như bát, đĩa, thìa, đĩa,...; các loại vật dụng kim loại thải khác.

Thủy tinh thải: Chai, lọ thủy tinh đựng bia, rượu, thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,... không có thành phần nguy hại; bình hoa, đồ trang trí bằng thủy tinh, pha lê; thủy tinh thải khác.

Vải, đồ da: Quần áo, phụ kiện; giày, dép, vali; chăn, màn, rèm cửa bằng vải,... không dính thành phần nguy hại, thải bỏ.

Đồ gỗ: Đồ chơi; vật trang trí, đồ gia dụng, hộp, khay,...bằng gỗ thải bỏ.

Cao su: Đồ chơi bằng cao su; săm, lốp, vật dụng bằng cao su các loại.

Thiết bị điện, điện tử thải bỏ: Các thiết bị điện, điện tử nhỏ (máy ảnh và máy ghi hình; điện thoại di động và điện thoại để bàn; dây cáp và phụ kiện máy tính; bảng điều khiển trò chơi; đồ chơi điện tử; máy tính toán cầm tay; bàn phím; máy tính xách tay và máy tính bảng; máy nhắn tin; bộ đàm, đèn led, đèn halogen,...); các thiết bị điện, điện tử lớn (máy tính để bàn và màn hình; máy fax; máy in và máy quét; dàn âm thanh và loa; tivi; máy đánh chữ; đầu đĩa VCR/DVD, tấm quang năng,...); tủ

lạnh, tủ đông, máy điều hòa, máy hút ẩm, máy rửa bát, máy giặt, quạt điện, quạt sưởi, bếp điện, bếp từ, lò nướng, nồi cơm điện,...

b) Nhóm chất thải thực phẩm gồm thức ăn thừa; thực phẩm hỏng, hết hạn sử dụng; các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn,...; các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm, thủy, hải sản.

c) Nhóm CTRSH khác, gồm các loại sau:

Chất thải khác còn lại: Vỏ các loại hạt như macca, óc chó, hạt điều, dừa, vỏ trứng, xơ dừa, rơm, trấu,... từ hoạt động sinh hoạt; chiếu cói, chiếu tre, trúc, gỏi mây, tre,...; lông gia súc, gia cầm,...; bã các loại: cà phê, trà (túi trà), bã mía, xác mía, lõi ngô (cùi bắp),...; chất thải từ làm vườn từ hộ gia đình như lá, rễ, cành cây nhỏ, cỏ, hoa,...; phân động vật cảnh, xác động vật cảnh chết không do dịch bệnh,...; tã, bỉm, băng, giấy vệ sinh, giấy ăn đã sử dụng, giấy ướt đã sử dụng, bông tẩy trang, khẩu trang,...; các loại hộp xốp; các loại sản phẩm nhựa sử dụng một lần; bã kẹo cao su, đầu lọc thuốc lá,...; bóng bay, băng keo dán, tăm bông tai, tăm chỉ kẽ răng; vỏ thuốc,...; giày, dép nhựa, thước kẻ, muôi (vá), thìa (muỗng) bằng nhựa; bút, bật lửa đã hết gas, bàn chải đánh răng, vỏ tuýp, hộp kem đánh răng,...; vỏ cứng các loài thủy, hải sản; xỉ than từ hoạt động sinh hoạt,...; gôm, sành, sứ thải... và các loại chất thải còn lại.

Chất thải nguy hại: Bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại, bình gas mini,... từ hoạt động sinh hoạt; sơn, mực, chất kết dính (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất); găng tay, giẻ lau dính dầu, hóa chất; kim tiêm, khẩu trang, bông băng bị nhiễm khuẩn từ người bệnh; các loại bóng đèn huỳnh quang thải; thủy tinh hoạt tính thải; nhiệt kế chứa thủy ngân thải; các loại pin, ắc quy thải.

Chất thải công kênh: là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như tủ, bàn ghế, sofa, tranh, giường, nệm, cũ hỏng,...; tủ sắt, khung cửa, cánh cửa,...; cành cây, thân cây, gốc cây to...

2. Chủ nguồn thải thực hiện phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt theo cách sau:

a) Phân loại CTRSH có thể tái chế thành nhiều loại tùy theo nhu cầu và mục đích tái chế, tái sử dụng. Đồ hết chất thải lỏng hoặc thực phẩm có trong bao bì, hộp, chai lọ... trước khi phân loại đưa vào chất thải tái chế, tái sử dụng. Hạn chế, tiến tới không sử dụng bao bì (túi) ni lông khó phân hủy để chứa, đựng CTRSH sau phân loại, sử dụng túi thân thiện môi trường để thay thế các túi ni lông khó phân hủy.

b) Đối với những loại chất thải có điểm thu hồi theo quy định của nhà sản xuất, được thu gom, lưu giữ riêng và vận chuyển đến điểm thu hồi của nhà sản xuất.

c) Tái sử dụng, tái chế chất thải thành các vật dụng hữu ích trong gia đình, nơi làm việc.

d) Khuyến khích các chủ nguồn thải phát sinh chất thải thực phẩm/các cơ sở, hộ gia đình, cá nhân sử dụng chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi hoặc tự thu gom theo cụm dân cư để xử lý đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, có phát sinh chất thải rắn công kênh có trách nhiệm tháo rời và giảm kích thước chất thải bỏ đến mức có thể lưu chứa được trong xe thu gom trước khi vận chuyển đến nơi tiếp nhận (điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt hoặc điểm tiếp nhận, xử lý chất thải rắn công kênh).

Điều 4. Lưu chứa tạm thời chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại

1. Hộ gia đình, cá nhân

a) Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi. Trường hợp chất thải thực phẩm không được tận dụng hết phải được lưu chứa đảm bảo không phát tán mùi, nước rỉ rác ra môi trường trước khi chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH.

b) Chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này phải được chứa, đựng trong bao bì (túi) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại khoản 2 Điều 30 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT*). CTRSH nguy hại được lưu chứa riêng trong bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) lưu chứa đảm bảo theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c) Chất thải rắn có thể cháy được lưu giữ riêng trong bao bì (túi); chất thải tro lưu giữ trong bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) đảm bảo không bị thủng, rách, phù hợp theo điều kiện mỗi hộ gia đình, cá nhân trong thời gian chưa được thu gom, vận chuyển đi xử lý.

d) Quy định màu sắc bao bì, thiết bị đựng CTRSH sau phân loại như sau: Màu trắng/trong suốt sử dụng chứa, đựng CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế; màu xanh lá cây sử dụng chứa, đựng CTRSH thực phẩm; màu vàng sử dụng chứa, đựng CTRSH khác.

2. Chủ đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị, khu chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí thiết bị, công trình đáp ứng lưu giữ từng loại chất thải rắn đã phân loại; tổ chức thu gom chất thải từ hộ gia đình, cá nhân và chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

3. Về lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực công cộng

a) Tại công viên, khu vui chơi, giải trí, kinh doanh, dịch vụ tập trung, chợ, bến xe, bến tàu, bến cảng, bến phà,... và những nơi phục vụ chung cho nhu cầu của nhiều người phải bố trí thiết bị lưu chứa CTRSH có dán nhãn trên nắp thùng, trên thân thùng ghi tên nhóm chất thải để thuận tiện cho việc phân loại, bỏ rác vào các thùng, thiết bị lưu chứa.

b) Các thùng, thiết bị lưu chứa CTRSH có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu chứa, đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và trật tự giao thông.

c) Địa điểm, vị trí, khu vực bố trí các thiết bị lưu chứa CTRSH phải đảm bảo thuận tiện cho việc bỏ rác vào các thùng, thiết bị lưu chứa.

4. Việc áp dụng quy định về sử dụng bao bì (túi) chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh chưa quy định bắt buộc sử dụng bao bì (túi) chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì (túi) thông thường hoặc thiết bị (thùng) lưu chứa để chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại như sau:

a) Sử dụng bao bì (túi) có màu sắc phân biệt để đựng các loại CTRSH đã phân loại, chất liệu bao bì (túi) có thể nhìn thấy loại chất thải đựng bên trong hoặc phải được dán nhãn đối với chất liệu bao bì không nhìn thấy chất thải bên trong để cơ sở thu gom, vận chuyển biết để phân biệt.

b) Bao bì (túi) đựng CTRSH có thiết kế dễ buộc, dễ mở, bảo đảm CTRSH không rơi vãi, không rò rỉ nước rỉ từ chất thải và thuận tiện cho việc kiểm tra.

c) Khuyến khích việc sử dụng bao bì (túi) dễ phân hủy sinh học để chứa đựng chất thải thực phẩm.

5. Các bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại trước khi chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển phải được đặt ở các vị trí thích hợp, thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển, đảm bảo không rơi vãi, không rò rỉ nước rỉ rác và không phát tán mùi hôi ra môi trường.

6. Tùy vào khối lượng từng loại chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày và tần suất thu gom của các đơn vị vệ sinh, mỗi hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải có thể

lựa chọn các loại túi có sức chứa 5kg, 10kg, 20kg để lưu chứa rác thải phát sinh trước khi chuyển giao cho đơn vị thu gom.

Điều 5. Chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại

1. Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thu gom, phân loại riêng để chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu, cơ sở tái chế để tái chế, tái sử dụng.

2. Chất thải rắn sinh hoạt thực phẩm sau khi phân loại, được tận dụng tối đa làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi (đối với chất thải có khả năng tận dụng làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi) hoặc phải được chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

3. Chất thải rắn công kênh: Trong thời gian chưa vận chuyển đến nơi tiếp nhận (điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt hoặc điểm tiếp nhận, xử lý chất thải rắn công kênh), cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, không tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, cảnh quan môi trường xung quanh. Các chủ nguồn thải có thể tự vận chuyển hoặc tự thỏa thuận với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để yêu cầu dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh đến nơi tiếp nhận.

4. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện chuyển giao trực tiếp hoặc để sẵn các bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) chứa, đựng chất thải đã phân loại trước nhà, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, cảnh quan khu vực và thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển về điểm tập kết, trạm trung chuyển (khuyến khích thực hiện phương thức chuyển giao trực tiếp). Trường hợp không có điều kiện chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo đúng thời gian quy định hoặc tại khu vực mà phương tiện thu gom không thể tiếp cận thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt xác định vị trí tập kết hoặc bố trí đặt thùng chứa có dung tích phù hợp.

5. Các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này phải chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

6. Thời gian chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo kết nối với thời gian thu gom, vận chuyển; đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan khu vực và phải được công bố rộng rãi đến các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Tại khu vực đô thị, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chỉ được tập kết các bao bì (túi) hoặc

thiết bị (thùng) chứa, đựng CTRSH đã phân loại và chuyển giao CTRSH cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đưa đến thùng lưu giữ tạm thời theo khung thời gian từ 04 giờ đến 06 giờ và từ 17 giờ đến 19 giờ hằng ngày. Tại khu vực nông thôn, thời gian chuyển giao CTRSH cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển hoặc đưa chất thải đến vị trí, thùng lưu giữ tạm thời do Ủy ban nhân dân cấp xã xác định sau khi thống nhất với cộng đồng dân cư, đại diện khu dân cư và cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH.

7. Mỗi cộng đồng dân cư (thôn/xóm, tổ dân phố) thiết lập ít nhất 01 (một) điểm thu gom chất thải tái chế (*mô hình “ngôi nhà xanh”*) với diện tích phù hợp, có mái che, có các ngăn riêng để lưu chứa từng loại chất thải tái chế và một ngăn riêng để chứa chất thải nguy hại tại điểm thu gom chất thải tái chế. Định kỳ chuyển giao chất thải tái chế cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế và chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

8. Thành lập và duy trì hoạt động của các tổ tự quản bảo vệ môi trường để tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát việc phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt và các hoạt động bảo vệ môi trường khác tại các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

Điều 6. Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 26 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quy hoạch, đầu tư xây dựng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tại mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt (đối với cấp xã có bố trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trước khi thu gom, vận chuyển về các nhà máy xử lý rác thải để xử lý) đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với cấp xã không bố trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trước khi thu gom, vận chuyển về nhà máy xử lý mà thực hiện lựa chọn vận chuyển trực tiếp từ các xe thu gom, tập kết rác cỡ nhỏ lên xe thì phải bố trí đầy đủ trang thiết bị thu gom từ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đảm bảo vệ sinh môi trường và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có thể bố trí điểm tập kết chất thải tái chế, chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tại điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt tập trung của xã, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải đến các điểm tập kết, trạm trung chuyển và vận chuyển đi xử lý

1. Quy định kỹ thuật về thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quy định này có trách nhiệm thu gom, vận chuyển CTRSH đã phân loại đến điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc bố trí các thiết bị lưu chứa chất thải rắn trước cửa nhà, trong phạm vi trụ sở cơ quan, tổ chức để cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH đến thu gom trong khoảng thời gian do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định bảo đảm mỹ quan và tiện lợi.

b) Đối với đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này phải có trách nhiệm thu gom, lưu giữ và ký hợp đồng vận chuyển trực tiếp với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Quá trình thu gom, vận chuyển CTRSH từ các chủ nguồn thải đến các điểm tập kết, trạm trung chuyển phải tuân thủ quy định kỹ thuật về thu gom CTRSH và các quy định về phòng, chống dịch có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải bảo đảm chất lượng vệ sinh và tuân thủ các quy định hiện hành về kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh toán các hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

3. Phương thức, thời gian, tần suất và tuyến đường thu gom, vận chuyển đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quy định này

a) Phương thức thu gom CTRSH: Cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển sử dụng loa, chuông hoặc hình thức thông báo khác khi đến thu gom CTRSH; có thể thu gom cùng lúc các nhóm chất thải sau phân loại, nhưng không được để lẫn các chất thải đã được phân loại.

b) Thời gian thực hiện thu gom, vận chuyển CTRSH đảm bảo kết nối với thời gian chuyển giao CTRSH; đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, an toàn giao thông và phải được công bố rộng rãi đến các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

c) Tần suất thu gom:

Đối với khu vực các phường của thành phố Phủ Lý, trên các trục đường chính, tuyến phố tần suất thu gom tối thiểu là 02 (hai) lần/ngày; trên các đường, ngõ, ngách tần suất thu gom là tối thiểu là 01 (một) lần/ngày.

Đối với khu vực thị trấn của các huyện, các phường của thị xã, các xã của thành phố Phủ Lý và trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tần suất thu gom tối thiểu là 01 (một) lần/ngày.

Đối với khu vực các xã của huyện, thị xã, tùy vào đặc điểm dân cư từng khu vực, điều kiện cung ứng dịch vụ thực tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ quy định tần suất thu gom cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Tuyến đường thu gom: Tuyến đường thu gom phải được lập, đăng ký và thống nhất giữa đơn vị thu gom, vận chuyển với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện thu gom, vận chuyển CTRSH. Phương tiện vận chuyển CTRSH được phép vận chuyển trên tất cả các tuyến đường đã đăng ký nối từ các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải đến khu, cơ sở xử lý chất thải và phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển, tình hình giao thông tại khu vực, không đi qua khu vực dân cư đông đúc, không di chuyển vào giờ cao điểm về giao thông, không đi qua cổng các trường học vào giờ vào lớp, giờ tan học.

e) Tùy vào đặc điểm của mỗi khu vực dân cư, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và tổ trưởng tổ dân phố hoặc tổ trưởng khu phố, Ban quản lý chung cư, trưởng thôn, xóm xác định lại tần suất thu gom, thời gian, địa điểm, tuyến thu gom, vận chuyển CTRSH phù hợp với hiện trạng và công bố rộng rãi. Chủ nguồn thải có thể tự thỏa thuận tăng tần suất thu gom và trả thêm chi phí dịch vụ này cho cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH. Thỏa thuận này được thống nhất trong hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH giữa các bên.

4. Phương thức, thời gian, tần suất và tuyến đường thu gom, vận chuyển đối với đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Quy định này thực hiện theo hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý giữa chủ nguồn thải và đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định của pháp luật.

5. Đối với chất thải rắn công kênh: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thể tự vận chuyển hoặc thuê cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển đến nơi tiếp nhận (điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt hoặc điểm tiếp nhận, xử lý chất thải rắn công kênh) và phải trả phí thu gom, vận chuyển theo thỏa thuận với cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, đảm bảo chất thải rắn công kênh được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

6. Yêu cầu đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Phương tiện vận chuyển CTRSH thông thường phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Phương tiện vận chuyển CTRSH nguy hại phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Việc vận chuyển chất thải rắn công kênh trên các phương tiện thu gom, vận chuyển phải đáp ứng quy định về kích thước hàng hóa trên xe khi tham gia giao thông trên đường bộ theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

d) Trong quá trình hoạt động, phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đảm bảo thu gom sạch sẽ chất thải sinh hoạt tại điểm tập kết, trạm trung chuyển, không để rơi vãi chất thải, nước rỉ rác từ điểm tập kết đến nơi xử lý.

e) Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình để phục vụ việc giám sát của cơ quan quản lý và chính quyền địa phương nơi tham gia vận chuyển CTRSH (đối với phương tiện vận chuyển từ điểm tập kết đến nơi xử lý CTRSH).

7. Những khu vực có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt (bao gồm cả chất thải rắn công kênh và chất thải rắn sinh hoạt có lẫn chất thải rắn xây dựng) không phải là điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, gây ô nhiễm môi trường hoặc mất mỹ quan khu vực được quản lý như sau:

a) Đối với khu đất do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng: Khi phát hiện có hành vi tập kết CTRSH trên diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình phải kịp thời báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có đất) hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Đối với khu đất do nhà nước quản lý: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chủ động phối hợp với cơ sở dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn quản lý tổ chức thu gom, vận chuyển và phun xịt khử mùi (nếu cần); chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường, không để phát sinh điểm tập kết CTRSH không đúng vị trí quy định.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị thu gom, lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt ở các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo đồng bộ với phương tiện vận chuyển chuyên dụng chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 8. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt thông thường

a) Chất thải thực phẩm: Tùy điều kiện từng địa phương, khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân tự xử lý, ủ làm phân bón hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi. Đối với những nơi không có điều kiện tự xử lý, đơn vị thu gom phải thu gom riêng nếu xử lý bằng phương pháp làm phân bón hữu cơ tập trung hoặc thu gom chung để đốt với chất thải rắn sinh hoạt khác.

b) Chất thải rắn công kênh: Cơ sở xử lý CTRSH thực hiện tháo rời, phân rã, phân loại CTRSH; căn cứ tính chất của từng loại chất thải sau khi phân rã, phân loại để xử lý riêng từng loại như đối với CTRSH thông thường và nguy hại.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý để tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt thông thường được phân loại từ các điểm tập kết, trạm trung chuyển về các nhà máy để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với chất thải rắn sinh hoạt nguy hại

a) CTRSH nguy hại được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép để tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại tại các điểm lưu giữ CTRSH nguy hại trên địa bàn các xã, phường, thị trấn đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Xử lý ô nhiễm, cải tạo môi trường tại các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Điểm tập kết, trạm trung chuyển không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này phải được xử lý ô nhiễm, cải tạo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

b) Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm rà soát các điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để cải tạo, nâng cấp nhằm đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này hoặc đóng cửa, cải tạo phục hồi, đảm bảo môi trường trong trường hợp không còn nhu cầu sử dụng hoặc không đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Điều 9. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 10. Quy định đối với chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt

1. Hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải có trách nhiệm như sau:

a) Thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao CTRSH cho đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH theo đúng thời gian quy định.

b) Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến chi trả tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng; thu gom, tập kết CTRSH đúng nơi quy định; không vứt, thải, đổ, bỏ CTRSH ra môi trường không đúng nơi quy định; thường xuyên tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

d) Người dân khi đi lại trên đường, những nơi công cộng có nhu cầu thải bỏ CTRSH phải bỏ vào thùng chứa công cộng hoặc những nơi do cơ quan chức năng quy định.

đ) Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH.

e) Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; các vi phạm đối với Quy định này đến các cơ quan có thẩm quyền có liên quan theo quy định pháp luật.

g) Chấp hành Quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý CTRSH theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2. Quyền hạn chủ nguồn thải như sau:

a) Được nhà nước, các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH khi đã thanh toán đầy đủ chi phí dịch vụ theo quy định.

b) Được xem xét khen thưởng, tuyên dương và công nhận gia đình văn hóa khi tham gia thực hiện tốt các phong trào do chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động về vệ sinh, bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, chống rác thải nhựa hoặc tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

Điều 11. Quy định đối với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm:

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 61 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và tổ trưởng tổ dân phố, khu phố, ban quản lý khu đô thị, trưởng thôn, xóm thực hiện rà soát, thống kê và hướng dẫn kê khai giá dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn làm cơ sở xây dựng kế hoạch và lập dự toán kế hoạch thu tiền dịch vụ hằng năm. Công bố rộng rãi thông tin về thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến đường thu gom, vận chuyển CTRSH theo quy định; thông báo tới Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong trường hợp từ chối thu gom, vận chuyển

CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải không phân loại, không sử dụng bao bì đúng quy định.

c) Quản lý, giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn được giao; đảm bảo phương tiện thu gom, vận chuyển các loại CTRSH sau phân loại theo đúng quy định; vận chuyển CTRSH theo đúng tuyến đường, thời gian quy định; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình hoặc cung cấp thông tin, dữ liệu thu gom, vận chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để theo dõi, giám sát; quản lý các điểm tập kết, trạm trung chuyển đảm bảo CTRSH được lưu chứa riêng, đáp ứng quy định về việc lưu chứa tạm thời theo từng loại; theo dõi, kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về quản lý CTRSH, kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

d) Báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 05 tháng 01) về tình hình thu gom, vận chuyển CTRSH của cơ sở được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (trường hợp thu gom trong Khu công nghiệp) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

đ) Trang bị một số thiết bị phục vụ việc giám sát trực tuyến, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước như thiết bị giám sát hành trình, camera, datalogger, cân điện tử có kết nối với datalogger, các thiết bị mạng để truyền dữ liệu về cơ quan quản lý.

e) Chấp hành Quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý CTRSH theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn của cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Được nhà nước thanh toán kinh phí thu gom, vận chuyển theo giá cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc văn bản thỏa thuận về giá thu gom, vận chuyển CTRSH với chính quyền địa phương đối với những dịch vụ được chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước.

b) Đề xuất các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế nhằm làm giảm chi phí cũng như nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường đảm bảo các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế này không trái với các quy định hiện hành.

c) Có quyền từ chối thu gom, vận chuyển CTRSH của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn; không nộp hoặc nộp không đầy đủ tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; không sử dụng bao bì đúng quy định.

Điều 12. Quy định đối với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường, chất thải rắn công kênh

1. Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường, chất thải rắn công kênh có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 59 và khoản 1 Điều 62 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

b) Khối lượng, chủng loại, thành phần CTRSH tiếp nhận, xử lý phù hợp với công suất và quy trình, công nghệ xử lý chất thải của cơ sở xử lý chất thải. Xử lý hết lượng CTRSH đã tiếp nhận theo đúng hợp đồng đã ký kết bằng công nghệ đã được phê duyệt, đảm bảo tận dụng tái sử dụng tối đa chất thải.

c) Quản lý, vận hành cơ sở xử lý CTRSH theo đúng quy trình công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện chương trình giám sát môi trường tại cơ sở và báo cáo kết quả quan trắc đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định.

d) Xây dựng kế hoạch, chương trình và biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường theo quy định, đặc biệt là phương án phòng ngừa ứng phó xử lý CTRSH đã tiếp nhận trong trường hợp xảy ra sự cố đối với trang thiết bị, máy móc, công nghệ xử lý CTRSH tại cơ sở mình.

đ) Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, an toàn khu vực xử lý và xung quanh cơ sở xử lý CTRSH được giao quản lý, vận hành.

e) Báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 05 tháng 01) về tình hình xử lý CTRSH được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Quyền hạn của cơ sở xử lý CTRSH thông thường, công kênh

a) Đề xuất với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố về khối lượng và thành phần CTRSH tiếp nhận để đảm bảo phù hợp với mục tiêu xử lý, môi trường và hiệu quả xử lý.

b) Được quyền kiểm tra các chất thải chuyên giao đến cơ sở xử lý CTRSH và từ chối tiếp nhận các loại chất thải không phải là CTRSH hoặc CTRSH không phân loại.

c) Được thanh toán đúng và đủ tiền dịch vụ xử lý CTRSH theo hợp đồng đã ký kết.

Điều 13. Quy định đối với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nguy hại

1. Trách nhiệm của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 69, khoản 1 Điều 70 và Điều 72 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

b) Thu gom CTRSH nguy hại tại các địa điểm theo đúng hợp đồng ký kết với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 05 tháng 01) về tình hình thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại của cơ sở được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

d) Trang bị một số trang thiết bị phục vụ giám sát của cơ quan quản lý.

2. Quyền hạn của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại

a) Được quyền kiểm tra các chất thải chuyển giao và từ chối tiếp nhận các loại chất thải không trong nội dung hợp đồng ký kết với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Được thanh toán đúng và đủ tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại theo hợp đồng đã ký kết với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các chủ nguồn thải theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp các cơ quan có liên quan, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân về quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải cho các đối tượng liên quan trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu ban hành Quy định kỹ thuật đối với bao bì, thiết bị lưu chứa CTRSH sau khi được phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý, tái chế theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác quản lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định được tích hợp

trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường cấp tỉnh theo Điều 63 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về giá, quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại.

g) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong giám sát trực tuyến việc thu gom, bốc xúc, vận chuyển và xử lý CTRSH.

2. Sở Xây dựng

a) Tổ chức thẩm định quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng công trình, dự án khu xử lý, điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, hướng dẫn thủ tục về xây dựng đối với các khu xử lý, điểm tập kết CTRSH và chất thải rắn xây dựng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn việc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chủ cơ sở thu gom, xử lý bùn thải từ hầm cầu, bể phốt, bùn thải từ hệ thống thoát nước thải trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác vệ sinh môi trường theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ môi trường, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trong công tác thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Quy định này; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định.

c) Chủ trì thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu thầu, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) thực hiện các dự án xử lý chất thải theo quy định; Ưu tiên thu hút các dự án

đầu tư có công nghệ hiện đại, quy mô lớn, có kết hợp thu hồi năng lượng từ chất thải, không thu hút các dự án xử lý sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

b) Tham mưu ưu tiên cân đối, bố trí vốn đầu tư cho các dự án xử lý chất thải theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

c) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn cơ sở sản xuất và phân phối bao bì lưu chứa phù hợp với từng loại chất thải sinh hoạt sau khi phân loại thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

d) Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan hướng dẫn chi tiết việc đấu thầu lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH hoặc đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì hướng dẫn việc sử dụng phụ phẩm nông nghiệp không độc hại làm phân bón cho cây trồng; tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng chất thải rắn có nguồn gốc hữu cơ và nước thải chăn nuôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi làm phân bón hữu cơ, nước tưới cây hoặc làm thức ăn cho thủy sản và sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường khác làm nguyên liệu, vật liệu trong công trình thủy lợi sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật.

b) Lồng ghép nội dung quản lý chất thải vào các chương trình tuyên truyền, tập huấn nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

c) Hướng dẫn tiêu hủy xác động vật chết theo đúng quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; hướng dẫn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư xử lý chất thải theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ và các quy định khác của pháp luật.

b) Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng về quản lý, xử lý chất thải rắn, nước thải, phân loại chất thải rắn tại nguồn.

7. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp theo chức năng nhiệm vụ, kiểm soát hoạt động các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng, chợ dân sinh, các cơ sở sản xuất, kinh doanh,... trên địa bàn thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến kiến thức về chất thải rắn sinh hoạt (khái niệm, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, phân loại rác tại nguồn, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt, lưu chứa, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt...); tuyên truyền, giáo dục người học nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường tại gia đình, nhà trường và nơi công cộng.

9. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thông tin công khai kế hoạch phân luồng, tổ chức giao thông đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh để các cơ quan, đơn vị liên quan biết, lựa chọn lộ trình vận chuyển chất thải phù hợp quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các phương tiện vận chuyển CTRSH lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, cấp giấy phép kinh doanh vận tải và phù hiệu chạy xe; tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát trong quá trình hoạt động của phương tiện theo quy định của pháp luật.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thu gom, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; nêu gương các điển hình tiên tiến, lên án mạnh mẽ các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì thực hiện tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp bảo vệ môi trường tại các địa điểm du lịch, trung tâm thành phố, huyện, thị xã.

b) Chủ trì triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình không sử dụng túi nilon tại các khu du lịch, khu di tích lịch sử, danh thắng.

12. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và công an huyện, thành phố, thị xã tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quản lý chất thải theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường; tăng cường kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải đảm bảo đúng tải trọng, không để rơi vãi trong quá trình vận chuyển theo quy định của pháp luật.

13. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu công nghiệp.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, xây dựng phóng sự, ghi hình, đưa tin về các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh; kịp thời đưa tin các địa phương làm tốt công tác quản lý chất thải theo quy định này, đồng thời đưa tin các trường hợp bị xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý chất thải để tuyên truyền cho đông đảo các tầng lớp nhân dân.

15. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường, vận động Nhân dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật và quy định này về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh, thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách về quản lý chất thải. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tham gia thực hiện quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Quy định này và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ, khuyến khích các hộ gia đình có điều kiện về đất đai xây dựng, lắp đặt bể xử lý rác thải hữu cơ sau phân loại và các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn bố trí ít nhất một điểm tập kết, trạm trung chuyển để tiếp nhận và xử lý sơ bộ các loại CTRSH công kênh phát sinh trên địa bàn.

4. Chỉ đạo xây dựng tuyến thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực; chỉ đạo sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm tập kết và các cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Ứng dụng công nghệ trong quản lý các phương tiện vận chuyển CTRSH trên địa bàn.

5. Tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng vệ sinh, nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện của các cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

7. Tổ chức thẩm định quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng công trình điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Đầu tư, khuyến khích xã hội hóa và quản lý quá trình đầu tư xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, vận chuyển, xây dựng công trình xử lý CTRSH phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

10. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị về chất thải trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

11. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong giám sát trực tuyến việc thu gom, bốc xúc, vận chuyển và xử lý CTRSH.

12. Tổng hợp cơ sở dữ liệu quản lý về chất thải, các chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả hoạt động quản lý CTRSH, quản lý chất thải của chủ nguồn thải trên địa bàn.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của chủ nguồn thải tại các thôn, xóm, tổ dân phố và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường tại địa phương.

2. Tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, tuyên truyền, vận động các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom CTRSH theo quy định; thực hiện niêm yết công khai rộng rãi về thời gian và phương thức chuyển giao CTRSH cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, lập danh mục và phân định rõ các đối tượng phát sinh CTRSH trên địa bàn làm cơ sở để thu đúng, thu đủ giá dịch vụ theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH xác định vị trí, thời gian tập kết cho từng khu, cụm dân cư; bố trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định với quy mô tiếp nhận CTRSH phù hợp, bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm.

4. Bố trí ít nhất 01 điểm lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sinh hoạt trên địa bàn và chịu trách nhiệm quản lý, chuyển giao cho cơ sở xử lý chất thải nguy hại để xử lý theo quy định.

5. Hướng dẫn chuyển giao CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

6. Chỉ đạo các tổ dân phố, thôn, xóm tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng, thực hiện quy chế quản lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân và đăng ký thực hiện quy ước, cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.

7. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển CTRSH, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý CTRSH theo thẩm quyền hoặc hợp đồng ký kết (nếu có); phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vứt, đổ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định bằng các hình thức khác nhau. Công bố số điện thoại, đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh các vi phạm về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH tới cộng đồng dân cư trên địa bàn.

8. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị về chất thải trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

9. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh, cấp huyện trong giám sát trực tuyến việc thu gom, bóc xúc, vận chuyển và xử lý CTRSH.

10. Thông báo số điện thoại, thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân được lựa chọn là đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH để các hộ gia đình, cá nhân biết, chủ động liên hệ, chuyển giao khi phát sinh chất thải rắn công kênh trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân không tìm được đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý.

11. Định kỳ hằng năm (trước ngày 10 tháng 01) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả hoạt động quản lý CTRSH trên địa bàn.

12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc để xảy ra tình trạng phát sinh CTRSH của hộ gia đình, cá nhân không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Quy định này được bố trí từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) theo phân cấp hiện hành hoặc huy động từ các nguồn xã hội hóa, nguồn vốn ODA, các nguồn vốn hợp pháp khác (từ các chương trình, dự án, tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, ...).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát và nghiệm thu, thanh toán liên quan đến nhiệm vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo Quy định này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo (lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương theo dõi việc triển khai Quy định này; xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; định kỳ hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 02 của năm tiếp theo (lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm).

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.